

tê thái thí nghiệm trên tử cung cô lập của chuột bạch, tử cung tại chỗ của thỏ và mèo, tử cung trường diễn của thỏ thì đều thấy có tác dụng hưng phấn. Thành phần gây hưng phấn tử cung tan trong nước, trong rượu loãng, không tan hoặc rất khó tan trong cồn nguyên chất, ête dầu hỏa, ête etylic và clorofoc không có nước. Các tác giả cho uống nước sắc tê thái và tiêm cao lỏng vào màng bụng rồi quan sát thời gian xuất huyết ở đuôi chuột nhắt; lại tiêm cao lỏng vào mạch máu thỏ rồi theo dõi thời gian đông máu thì thấy tê thái có tác dụng cầm máu và máu chóng đông lại.

Tiêm cao lỏng tê thái vào tĩnh mạch của chó đã gây mê thì thấy có tác dụng hạ huyết áp, đồng thời hô hấp được hưng phấn; nếu như tiêm atropin trước thì có thể làm cho hiện tượng hạ huyết áp không xuất hiện, nhưng hiện tượng hô hấp hưng phấn không bị ảnh hưởng.

#### E. Công dụng và liều dùng

Đông y và tây y đều dùng tê thái làm thuốc

cầm máu chữa sốt, lợi tiểu, dùng trong những trường hợp ruột, tử cung xuất huyết, khái huyết, kinh nguyệt quá nhiều.

Trong *Bản thảo cương mục* ghi rằng: Tê thái có khả năng lợi gan, hoà trung, lợi ngũ tạng, rễ dùng chữa đau mắt, làm sáng mắt, ích dạ dày, rễ và lá đốt thanh than chữa xích bạch ly; hạt minh mục (làm sáng mắt) chữa đau mắt, thông manh, bổ ngũ tạng, chữa ly lâu ngày.

*Gân dây nhân dân Trung Quốc* dùng chữa có kết quả bệnh đi tiểu đục.

Ngày dùng 6-12g dưới dạng thuốc sắc. Có thể dùng cao lỏng mỗi lần 1-3ml, ngày 3 lần, hoặc cồn 1/10 ngày dùng nhiều lần, mỗi lần 15ml.

#### Đơn thuốc có tê thái

*Chữa kinh nguyệt quá nhiều:*

Tê thái 15g (khô), nước 200ml, sắc còn 100ml, chia 3 lần uống trong ngày.

## THẠCH HỘC 石斛

Còn gọi là kim thoa thạch hộc, thiết bì thạch hộc, kim thạch hộc, câu trạng thạch hộc, hắc tiết thảo, hoàng thảo.

Tên khoa học *Dendrobium* sp.

Thuộc họ Lan *Orchidaceae*.

Thạch hộc (*Caulis Dendrobii*) là thân phơi hay sấy khô của nhiều loài thạch hộc hay hoàng thảo như *Dendrobium nobile* Lindl., *Dendrobium simplicissimum* Kranzl., *Dendrobium dalhousieanum* Wall., *Dendrobium graciosissimum* Reichb., *Dendrobium crumenatum* Sw. v. v...

Vị thuốc trên nhỏ dưới to, giống như cái hộc, mọc ở núi đá, do đó có tên (thạch: đá; hộc: cái hộc).

#### A. Mô tả cây

1. Cây *Thạch hộc* hay hoàng thảo, hay huỳnh thảo-*Dendrobium nobile* Lindl. là một loài cây phụ sinh trên những cành cây thật cao, thân mọc thẳng đứng cao độ 0,3-0,6m, thân hơi dẹt, phía



Hình 497. Thạch hộc - *Dendrobium* sp.

trên hơi dày hơn, có đốt dài 2,5-3cm, có vân dọc. Lá hình thuôn dài, phía cuống tù, gần như không cuống, ở đầu hơi cuộn hình nón, dài 12cm, rộng 2-3cm trên có 5 gân dọc. Cụm hoa mọc thành thành chùm 2-4 hoa trên những cuống dài 2-3cm. Hoa rất đẹp, to, màu hồng hay điểm hồng. Cánh môi hình bầu dục nhọn, dài 4-5cm, rộng 3 cm cuống thành hình phễu trong hoa, ở nơi họng hoa điểm màu tía.

Loài này mọc hoang ở khắp các miền rừng núi các tỉnh miền Bắc, có khi được trồng để làm cảnh như là một loại phong lan vì dáng cây đẹp, hoa cũng rất đẹp ( Hình 497, Hm 38,3 ).

2. Cây Hoàng thảo-*Dendrobium dalhousieanum* Wall. cũng là một cây sống lâu, phụ sinh, thân cao chừng 1m hay hơn, thân có rãnh dọc, đều. Lá hình thuôn dài hẹp, không cuống, đầu hơi tù, cứng, dài 14-15cm, rộng 10-20mm. Cụm hoa mọc thành chùm, dài 10-20cm. Hoa to, đường kính đạt tới 8cm, màu hồng hay hơi vàng nhạt có cánh môi điểm màu đỏ.

Cây này có ở khắp các tỉnh miền Bắc, nhiều nhất ở miền Trung, còn gặp ở Ấn Độ, Miến Điện, Thái Lan, Lào.

3. Cây Hoàng thảo-*Dendrobium gratiosissimum* Reichb. còn gọi là cây hoa thảo, là một cây sống lâu, phụ sinh, thân gầy rủ xuống, dài 30-90cm, đều, phía trên hơi dày hơn, lá hình trứng đầu nhọn, dài 7-10cm, rộng 10-13mm. Cụm hoa mọc thành chùm gồm 3 hoa màu trắng, có điểm vàng trên cánh môi, mùi rất thơm. (Hm 44, 4)

Trên thực tế tại Việt Nam và Trung Quốc còn dùng nhiều loài khác nữa (Việt Nam có chừng trên 100 loài), Trung Quốc cũng rất nhiều loài khác được khai thác với những tên khác nhau như kim thạch học (*Dendrobium linawianum* Reichb.), thiết bì thạch học (*Dendrobium officinale* K. Kimura et Migo) v.v...

### B. Phân bố, thu hái và chế biến

Nhiều loài thạch học được nhân dân ta trồng làm cảnh với tên phong lan, trồng trên những cành gỗ mục hay cành cây, treo ngoài gió.

Thạch học thường mọc trên những cây rất cao lớn, việc hái rất vất vả và nguy hiểm. Thường người ta trèo cây hay làm thang nứa hay đóng đinh tre lên thân cây mà trèo lên để lấy thạch

học. Có khi người ta đốn cây ngã xuống để lấy thạch học, nhưng phương pháp sau làm hại cây cho gỗ.

Thạch học hái về, cắt bỏ rễ con, lá phơi hoặc sấy khô là được.

Có người sau khi hái thạch học về, cho vào chảo, đổ nước cho ngập rồi sàng ít vôi bột vào (một chảo to sàng vào 3 bát vôi), đun sôi cho chín thạch học thì vớt ra, đem phơi cho hơi khô thì đem vào nhà lán đi lán lại cho tới khi bong hết vôi, các vẩy và lá khi nào màu da của thạch học vàng bóng thì thôi.

Thứ thạch học to, dài và chắc được coi là hạng tốt nhất. Trước đây ta xuất hoàng thảo sang Trung Quốc mà lại nhập thạch học của Trung Quốc thực ra cả hai thứ đều cùng một chi và ta có cả hai thứ. Thường chữ thạch học dùng để chỉ loại có đốt phía dưới phình rộng ra, phía trên nhỏ dài còn hoàng thảo dùng để chỉ thứ có thân và đốt kích thước trên dưới đều bằng nhau.

### C. Thành phần hoá học

Trong Thạch học (*Dendrobium nobile*) có chất nhầy và một chất ancaloit gọi là dendrobin khoảng 0,3%, có công thức thô  $C_{16}H_{25}O_2$ . Trong kim thạch học *Dendrobium linawianum* cũng có dendrobin và hai loại ancaloit khác.

Theo báo cáo của Viện nghiên cứu y học, hệ dược học (Bắc Kinh, 1958) thì trong thạch học *Dendrobium nobile* có 0,05% ancaloit, không có saponin và không cho phản ứng tanin.

### D. Tác dụng dược lý

Năm 1936, hai tác giả Kinh Lợi Bâu và Lý Đăng Bàng đã báo cáo dùng cao thạch học chế bằng rượu 1ml=4g dược liệu tiến hành thí nghiệm tác dụng giảm sốt thì thấy với liều 2,5ml trên 1kg thể trọng, tiêm vào màng bụng thỏ đã được gây sốt bằng dung dịch 0,03% trực trùng coli (2,3ml đối với 1kg thể trọng) không thấy có tác dụng giảm sốt.

Trên mẫu hành tá tràng thỏ cô lập, với nồng độ thấp (0,0001-0,5%) thì thấy có tác dụng kích thích, sự co bóp được tăng cường. Nhưng với nồng độ cao: 1-10% thì lại thấy tác dụng ức chế.

Đối với tim cô lập của loài cóc *Bufo* sp. (dùng dung dịch Locke-Ringer) bất kể nồng độ như thế nào đều thấy tác dụng ức chế co bóp. Hiện

tượng ức chế này hình như liên quan với thần kinh phó giao cảm vì thuốc chế từ thạch học đều có tác dụng làm giảm ảnh hưởng của pilocacpin, atropin và adrenalin trên cơ ruột, trên tim. Tuy nhiên tác dụng ức chế đối với adrenalin có kém hơn. Khi tiêm dụng dịch thạch học trên tim của loài cóc thấy dù nồng độ nào từ 0,01-10% đều không thấy ảnh hưởng. Theo F. I. Ibraghimov, dendrobin có tác dụng tăng lượng glucoza trong máu, với liều cao làm yếu hoạt động của tim, làm giảm huyết áp, gây khó thở, ức chế sự co bóp của mấu ruột thô cơ lập, làm co tử cung của chuột bạch.

Dendrobin hơi có tác dụng gây mê và giảm sốt.

### E. Công dụng và liều dùng

Thạch học thường được dùng chữa những bệnh sốt nóng, khô cổ, khát nước, người háo, bứt rứt khó chịu.

Theo đông y, thạch học dưỡng âm sinh tân, dùng trong các bệnh tân dịch bất túc như miệng khô, cổ họng khô, hay do tân dịch không đủ mà

không muốn ăn, mắt nhìn kém, khớp xương sưng đau hay không có lực.

Liều dùng hằng ngày: 4-12g dưới dạng thuốc sắc.

Theo tài liệu cổ thạch học vị ngọt, nhạt, tính hơi lạnh, vào 3 kinh phế, vị và thận. Có tác dụng dưỡng âm, ích vị sinh tân. Dùng chữa bệnh sốt, tân dịch khô kiệt. Miệng khô khát khỏi bệnh mà người vẫn hư nhiệt. Những người hư chứng mà không nóng không dùng được.

### Đơn thuốc có thạch học

#### 1. Đơn thuốc chữa chứng ho, đầy hơi:

Thạch học 6g, mạch môn 4g, tỳ bà diệp 4g, trần bì 4g, nước 300ml, sắc còn 200ml. Chia làm 3 lần uống trong ngày.

#### 2. Đơn thuốc chữa chứng hư lao, người gầy mòn:

Thạch học 6g, mạch môn đông 4g, ngũ vị tử 4g, đảng sâm 4g, trích cam thảo 4g, câu kỷ tử 4g, ngư tấu 4g, đỗ trọng 4g, nước 300ml. Sắc còn 200ml. Chia làm 3 lần uống trong ngày.

## THANH CAO HOA VÀNG

Còn gọi là thanh hao, thanh cao, thảo cao.

Tên khoa học *Artemisia annua* L.

Thuộc họ Cúc *Asteriaceae* (*Compositae*).

### A. Mô tả cây

Cây sống lâu năm. Mọc hoang thành từng đám ở vùng đồi núi ven suối, ven sông. Cao từ 1,5-2m. Lá xẻ lông chim 2 lần, thành phiến hẹp, phủ lông mềm. Có mùi thơm. Cụm hoa hình cầu hợp thành một chùy kép. Lá bắc tổng bao, hình trứng hoặc hình bầu dục. Hoa màu vàng nhạt, mỗi cụm hoa gồm 6 hoa: Giữa là hoa lưỡng tính, xung quanh là hoa cái. Hoa chỉ có kích thước 0,5-1mm. Quả bế hình trứng, dài 1mm. Mặt vỏ có tuyến chứa tinh dầu. Trên thị trường tại Trung Quốc, thường bị trộn một cây khác gọi là hoàng cao hay xú cao cũng họ Cúc nhưng lá quanh năm màu vàng lục và có mùi hôi, còn cây thanh cao hoa vàng thật thì chỉ về mùa thu lá mới vàng, còn trước đó có màu lục.

### B. Phân bố, thu hái và chế biến

Cây thanh cao hoa vàng mọc hoang dại ở nước ta từ lâu đời, nhưng thường mọc lẫn với một số loài khác tương tự nên chỉ được xác định là *Artemisia apiaceae* Hance (hay *Artemisia panvifolia*). Thực tế thanh cao hoa vàng chỉ là 1 trong 4 loài *Artemisia* đều có ở Việt nam nhưng rất dễ lầm lẫn là *Artemisia apiaceae*, *A. Annua*, *A. Capillaris* và *A. Campestris*. Trước năm 1980, cây thanh cao chưa được chú ý sử dụng lắm cho nên cũng không ai chú ý phát hiện chính xác. Sau năm 1979, do tiếng vang của những kết quả thu được ở Trung Quốc về tác dụng chữa sốt rét của loài thanh cao hoa vàng của Trung Quốc, Viện Khoa học Việt nam, sau đó Trung tâm kiểm nghiệm nghiên cứu được quân đội phát hiện một số cây mang tên thanh cao, thanh cao ở vùng Lạng Sơn chính là loài *Artemisia apiaceae* L. Ngoài Lạng Sơn, thanh cao hoa vàng còn mọc ở Cao Bằng, Lào Cai và đang được trồng thử ở